

CM, ngày 28 tháng 11 năm 2017

Số: 02/2017/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Lương Thị Phẩm
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Bảo Thanh Toàn

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/2017/QĐ-TA ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với:

Họ và tên: **Phùng Văn T.** Giới tính: Nam

Sinh ngày 06/10/1979

CMND số 095047658. Ngày cấp: 06/5/2015 . Nơi cấp Công an BK.

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn N, xã NT, huyện CM, tỉnh BK.

Tiền án: 01. Bản án số 25 ngày 16/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK xử phạt 02 năm 06 tháng tù; tiền sự: Không

Con ông Phùng Viết N và bà Hoàng Thị H

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Hà Thị Cúc - Chuyên viên Phòng Lao động - TB & XH huyện CM, tỉnh BK.

2. Đại diện Viện kiểm sát: Bà Lê Thị Dịu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

3. Đại diện UBND xã NT, huyện CM, tỉnh BK: Ông Lý Văn Thuyết - Chủ tịch xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn Quế - Chức vụ: Trưởng Công an xã NT.

NHẬN THẤY:

Phùng Văn T là đối tượng sử dụng chất ma túy từ năm 2012. Ngày 24/7/2017 bị UBND xã NT, huyện CM, tỉnh BK ra Quyết định Về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nhưng đến nay Phùng Văn T vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - TB & XH huyện CM, đại diện UBND xã NT và Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đề nghị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Phùng Văn T.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Phùng Văn T đã được UBND xã thu thập đầy đủ, đúng quy định tại Điều 103; 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Phùng Văn T là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, đã bị áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại địa phương nơi thường trú. Tuy nhiên Phùng Văn T không tu dưỡng rèn luyện bản thân, vẫn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Phùng Văn T là cần thiết.

Vì các lẽ trên

Căn cứ vào Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Phùng Văn T.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục - Lao động xã hội tỉnh BK.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với Quyết định là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện CM và Công an huyện CM, tỉnh BK.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Công an h CM;
- Phòng LĐ-TB&XH h CM;
- VKSND h CM;
- UBND xã NT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05:

(1) và (3) Ghi tên Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Toà án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần phân quyết định; trường hợp Toà án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần phân quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

TOÀ ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽³⁾ đối với.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁶⁾ với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁹⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở:.....
Tiền án:.....; tiền sự:.....
Con ông:..... và bà:.....

2. Giao người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho.....⁽¹⁰⁾ quản lý trong thời gian được hoãn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3.....⁽¹¹⁾ có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với.....⁽¹³⁾ không còn.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06:

(1) và (2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (6), (8), (9), (12) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4), (13) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(7) Ghi lý do đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đang ốm nặng).

(10) Ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú.

(11) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính.

TOÀ ÁN⁽¹⁾.....

Số...../QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽³⁾ đối với.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾ có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁶⁾ với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁹⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở:.....
Tiền án:.....; tiền sự:.....
Con ông:..... và bà:.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07:

- (1) và (2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).
- (3), (6), (8), (9) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).
- (4) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
- (5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
- (7) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đang mang thai).

TOÀ ÁN⁽¹⁾.....

Số...../QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần
thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽²⁾**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

NHẬN THẤY:

.....⁽⁴⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý hành
chính.....⁽⁵⁾ tại.....⁽⁶⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁷⁾ có
văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành
phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁸⁾;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý
hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính
còn lại)⁽⁹⁾,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp
hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁰⁾ với lý
do.....⁽¹¹⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật xử lý vi phạm hành chính thì
người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ có
đủ các điều kiện được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn
chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹³⁾.

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng
các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1.....⁽¹⁴⁾ đề nghị của.....⁽¹⁵⁾ về
việc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời
gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁶⁾ đối với người đang chấp hành
biện pháp xử lý hành chính.

2. Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁷⁾ là.....⁽¹⁸⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁹⁾ của
Toà án nhân dân.....⁽²⁰⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08:

(1) và (3) Ghi tên Toà án có thẩm quyền quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại); cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2), (8), (9), (10), (13), (16), (17) Nếu giảm một phần thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính thì bỏ cụm từ “(miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)”.

(4) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(5), (12), (19) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(6) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(7), (15) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(11) Ghi lý do đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã chấp hành một nửa thời hạn, có tiến bộ rõ rệt).

(14) Ghi “Chấp nhận” hoặc “Không chấp nhận”.

(18) Ghi thời hạn được giảm (nếu giảm một phần thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính).

(20) Ghi tên Toà án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

TOÀ ÁN⁽¹⁾.....

Số...../QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

NHẬN THẤY:

.....⁽³⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý hành
chính.....⁽⁴⁾ tại.....⁽⁵⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁶⁾ có
văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý
hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính với lý
do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 Luật xử lý vi phạm hành chính thì
người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ
các điều kiện được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng
các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1.....⁽⁹⁾ đề nghị của.....⁽¹⁰⁾ về
việc tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....
 Tiền án:.....; tiền sự:.....
 Con ông:..... và bà:.....
 Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹¹⁾ của
 Toà án nhân dân.....⁽¹²⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:

(1) và (2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(4), (8), (11) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(6), (10) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(7) Ghi lý do đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính bị ốm nặng phải đưa về gia đình điều trị).

(9) Ghi “Chấp nhận” hoặc “Không chấp nhận”.

(12) Ghi tên Toà án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

TOÀ ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

...., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*:.....

2. *Thư ký phiên họp*:.....

Ngày..... tháng..... năm....., tại.....⁽³⁾ tiến
hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị
của⁽⁴⁾..... đối với Quyết định số.....
ngày..... tháng..... năm..... của Toà án nhân dân..... về
việc.....⁽⁵⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:⁽⁶⁾

.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁷⁾

.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁷⁾

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:⁽⁸⁾

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh N).

(3) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N).

(4) Ghi tên người, cơ quan đã khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(5) Ghi loại quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 29 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (ví dụ: áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

(6) Ghi những người tham gia phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(7) Ghi quyết định của Tòa án theo quy định tại Điều 35 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(8) Ghi tóm tắt nội dung Quyết định của Tòa án nhân dân bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; ý kiến của những người tham gia phiên họp xem xét, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(9) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.